

Trung bình

## DAKAR EW S3

DAKAREWS3

**Giày an toàn DAKAR th# h# th# 2 có mũi giày b#ng thép siêu r#ng và đ# ngoài đ##c c#i ti#n, v#a v#n và tho#i mái.**

DAKAR EW S3 là một đôi giày an toàn bền bỉ, thoải mái với phần mũi giày bằng thép cực rộng, hoàn hảo cho công việc hậu cần và xây dựng. Giày có khả năng chống dầu và nhiên liệu, hấp thụ năng lượng từ gót chân và có đế giữa chống thủng. Sản phẩm được chứng nhận S3, chống trượt và chống thấm nước.

Những vật liệu cao cấp hơn	Dệt may, Da ngựa điên
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	BASF PU/BASF PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, SC, LG, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.703 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



BRN



BLK



**Da thoáng khí trên**  
Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.

**Tay n#m b#c thang (LG)**  
Đường viền được xác định đặc biệt trong khu vực trực của giày an toàn để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.

**Ch#ng d#u & nhiên li#u**  
Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.

**S3**  
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

**N#p Scuff (SC)**  
Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.

**SJ B#T**  
Tấm lót chân chống tĩnh điện thoải mái có thể tháo rời đảm bảo vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc tối ưu ở gót chân và bàn chân trước. Thoáng khí và hút ẩm.

## Công nghiệp n:

Xây dựng, hậu cần

## Môi trường:

môi trường bùn, môi trường khô, môi trường ẩm ướt

## Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	K#t qu#	EN ISO 20345
<b>Nh#ng v#t li#u cao</b>	<b>D#t may, Da ng#a di#n</b>		
<b>c#p h#n</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	68	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	7.8	? 15
<b>I#p lót bên trong</b>	<b>L#i thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	46.42	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	372	? 20
<b>gi#ng đ# chân</b>	<b>đ# x#p SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>đ# ngoài</b>	<b>BASF PU/BASF PU</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	50	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.46	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.45	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.35	? 0.19
Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.34	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	50.5	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	41	? 20
<b>Đ#ng đ#u</b>	<b>Thép</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	20.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.0	? 14

Kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.